

Số: 313 /TB-SAF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 08 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v: Ban hành giá cám nội bộ từ Nhà máy Sagrifeed cung cấp
cho các Xí nghiệp chăn nuôi heo

ĐVT: đồng/kg

Chủng loại	ĐỒNG HIỆP (Hàng bao)	ĐỒNG HIỆP (Bao Jumbo)	PHƯỚC LONG (Hàng bao)	PHƯỚC LONG (Xe bồn)	CẤP 1 (Hàng bao)	ĐẮK NÔNG (Hàng bao)	TÂN CHÂU
6 SAF	16,930	16,820	16,930	16,807	17,172	17,266	17,032
7 SAF	10,983	10,873	10,983	10,860	11,225	11,319	11,085
8 SAF	9,996	9,886	9,996	9,873	10,238	10,332	10,098
7 TM	14,111	14,001	14,111	13,988	14,353	14,447	14,213
8 TM	13,334	13,224	13,334	13,211	13,576	13,670	13,436
10A SAF	9,907	9,797	9,907	9,784	10,149	10,243	10,009
10B SAF	12,672	12,562	12,672	12,549	12,914	13,008	12,774
10BN	12,923	12,813	12,923	12,800	13,165	13,259	13,025

* Thời gian áp dụng: từ đầu tháng 08/2024 đến khi có thông báo mới.

Ghi chú:

- Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến Xí nghiệp.
- Giá chưa bao gồm chi phí thuốc (để điều trị bệnh theo quy định) như sau:
 - + Tilmicovig (tilmicosin20%): 1 kg/tấn là 658 đ/kg thức ăn
 - + Tiamudec 10%: 2 kg/tấn là 430 đ/kg thức ăn;
 - + Halquinol 0.3kg/tấn là 117 đ/kg thức ăn;
 - + Vigour: 1 kg/tấn là 460 đ/kg thức ăn;
 - + Pigfen 4%: 0.7kg/tấn là 300 đ/kg thức ăn.

Nơi nhận:

- Ban Giám Đốc Công ty;
- Các Phòng Công ty;
- NM Sagrifeed
- Các XN chăn nuôi heo;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC
Bùi Văn Mỹ